

Biểu số 006.N/BCB-NHNN
Ban hành kèm theo Nghị định
số 139/2026/NĐ-CP ngày
07/4/2026
Ngày nhận báo cáo:
Số chính thức năm: Ngày 30
tháng 6 năm kế tiếp sau năm báo
cáo

**SỐ NGƯỜI TỪ 15 TUỔI
TRỞ LÊN CÓ TÀI KHOẢN
GIAO DỊCH TẠI NGÂN
HÀNG HOẶC CÁC TỔ
CHỨC ĐƯỢC PHÉP KHÁC**
Tại ngày 31 tháng 12 năm ...

Đơn vị báo cáo:
Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam
Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Thống kê, Bộ Tài
chính

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Tổng số
(A)	(B)	(1)
Tổng số	01	
1. Chia theo giới tính		
- Nam	02	
- Nữ	03	
2. Chia theo nhóm tuổi		
<i>(Nhóm 5 tuổi)</i>		
- Từ 15 - 19 tuổi	04	
- Từ 20 - 24 tuổi	05	
- Từ 25 - 29 tuổi	06	
- Từ 30 - 34 tuổi	07	
- Từ 35 - 39 tuổi	08	
- Từ 40 - 44 tuổi	09	
- Từ 45 - 49 tuổi	10	
...	...	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 006.N/BCB-NHNN: Số người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác

1. Khái niệm, phương pháp tính

Số người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác là số người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch đang còn hoạt động tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- Người từ 15 tuổi trở lên là người dân mang quốc tịch Việt Nam có độ tuổi từ 15 tuổi trở lên.
- Tài khoản bao gồm: Tài khoản thanh toán; thẻ ngân hàng do các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mở hoặc phát hành; tài khoản Tiền di động do các doanh nghiệp viễn thông được phép cung ứng.
- + Tài khoản thanh toán là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để sử dụng các dịch vụ thanh toán do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng.
- + Thẻ ngân hàng là phương tiện thanh toán do tổ chức phát hành thẻ phát hành để thực hiện giao dịch thẻ theo các điều kiện và điều khoản được các bên thỏa thuận.
- + Tài khoản Tiền di động là tài khoản chuyên biệt gắn với số thuê bao viễn thông dùng cho dịch vụ viễn thông di động mặt đất thực hiện phương thức giao tiếp giữa người với người do tổ chức cung ứng dịch vụ Tiền di động cung ứng cho khách hàng để sử dụng dịch vụ Tiền di động.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác phân theo giới tính, nhóm tuổi.
- Thời điểm, thời kỳ số liệu: Số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.
- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Dữ liệu hành chính về mã định danh công dân toàn quốc và mã định danh xác thực điện tử công dân của Bộ Công an.

Dữ liệu về danh sách người có tài khoản Tiền di động của Bộ Khoa học và Công nghệ.

